

CÔNG TY TNHH MYKHA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MYKHA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MYKHA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502483003

3. Ngày thành lập: 23/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường số 9, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0254 3513 896

Fax: 0254 3513 896

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý vật tư, thiết bị, phụ tùng, máy móc; Môi giới mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng, máy móc; Đại lý, môi giới bông, tơ, xơ, sợi dệt, vải	4610
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy tàu thủy, thiết bị thủy lực, thiết bị cơ khí, máy nén khí, thiết bị hàng hải, thiết bị phục vụ ngành đóng tàu; Bán buôn van, cắt bích, phụ kiện ống thép công nghiệp; Bán buôn nồi hơi, máy lọc dầu, máy phân ly, máy xử lý nước thải, máy móc, thiết bị khoan thăm dò dầu khí, thiết bị giàn khoan	4659

Thời gian đăng từ ngày 23/08/2022 đến ngày 22/09/2022

9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bao gồm sắt, thép định hình và không định hình, kim loại màu; Bán buôn đồng, nhôm	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không bao gồm bán buôn các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường); Bán buôn bông, tơ, xơ, sợi dệt, sợi bông thủy tinh, bông cách nhiệt; Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất thông thường (không bao gồm hoá chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn giấy vụn, bột giấy, nguyên liệu sản xuất giấy; Bán buôn khí công nghiệp	4669
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	8299
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công công trình thủy; Giám sát thi công công trình xử lý nước thải; Giám sát thi công đóng tàu; Tư vấn lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	7110
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ xử lý môi trường; Tư vấn lập hồ sơ thăm dò, khai thác khoáng sản; Tư vấn lập hồ sơ cấp phép khai thác nguồn nước, xả thải; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường; Tư vấn lập cam kết bảo vệ môi trường; Dịch vụ tư vấn thi công các giải pháp bảo vệ môi trường; Dịch vụ tư vấn xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại	7490
16.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công thiết bị sắt hàn	2592
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
21.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
22.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

23.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Lai dắt tàu biển; lai dắt các phương tiện thủy, hỗ trợ tàu ra vào cảng và phục vụ khai thác dầu khí. Thuê và cho thuê các phương tiện tàu thuyền, các phương tiện nổi. Khai thác cảng và phao neo tàu.	5222
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hoá; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hoá; Dịch vụ nâng cẩu hàng hoá; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ logistics; Đại lý bán vé máy bay, vé tàu; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển.	5229(Chính)
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Cho thuê máy móc, thiết bị tàu thủy	7730
28.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
29.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước	7820
30.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Thu gom rác thải độc hại	3812
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
44.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4293
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299

46.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI ĐỨC GIANG	Việt Nam	Tổ 11, Phường Hoà Nghĩa, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	031249201	
2	NINH QUỐC KHÁNH	Việt Nam	36/6C Nguyễn An Ninh, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	038083010020	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ĐỨC GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031249201

Ngày cấp: 28/08/2013

Nơi cấp: Công An Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Tổ 11, Phường Hoà Nghĩa, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 11, Phường Hoà Nghĩa, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu